

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM GIANG
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

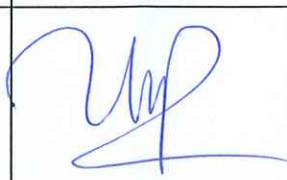


QUY TRÌNH
GIÁM SÁT VI SINH MÔI TRƯỜNG TRUNG TÂM

Mã số: QT.07.KSNK

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 09/01/2024

Trách nhiệm	Soạn thảo	Soát xét	Người phê duyệt
Chức vụ	Phó trưởng khoa	Trưởng khoa	Giám đốc
Chữ ký			
Họ tên	Hà Thị Dung	Nguyễn Thị Hương	



**QUY TRÌNH
GIÁM SÁT VI SINH
MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM**

Mã số: QT.07.KSNK

Ngày ban hành: 09/01/2024

Lần ban hành: 01

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc trung tâm.
3. Mỗi khoa, phòng được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các khoa, phòng khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát. Cán bộ công chức được cung cấp file mềm trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin khi cần.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

☒	Giám đốc	☐		☐	
☒	Phó giám đốc	☐		☐	
☒	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	☐		☐	
☒	Khoa xét nghiệm	☐		☐	
☒	Khoa lâm sàng	☐		☐	
☒	Phòng TCKT	☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất cách thức triển khai giám sát vi sinh môi trường TTYT, đảm bảo môi trường tại những khu vực vô khuẩn hoặc có nguy cơ nhiễm khuẩn trung tâm đạt yêu cầu.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Khoa Phẫu thuật – gây mê hồi sức.
- Khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực & Chống độc
- Phòng sơ sinh - khoa Nhi
- Các khoa lâm sàng khi nghi ngờ có dịch nhiễm khuẩn trung tâm.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Y tế, “Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 07 năm 2018 của Bộ Y tế, Quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.”;
- Bộ Y tế, “Tài liệu kiểm soát nhiễm khuẩn cho CBYT cơ sở của Bộ Y tế, số 5771/BYT-K2ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2012”.
- Bộ Y tế, “Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế, Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”;
- Bộ Y tế, “Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn vệ sinh môi trường trong các cơ sở khám chữa bệnh”.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

4.1. Giải thích thuật ngữ:

Không có.

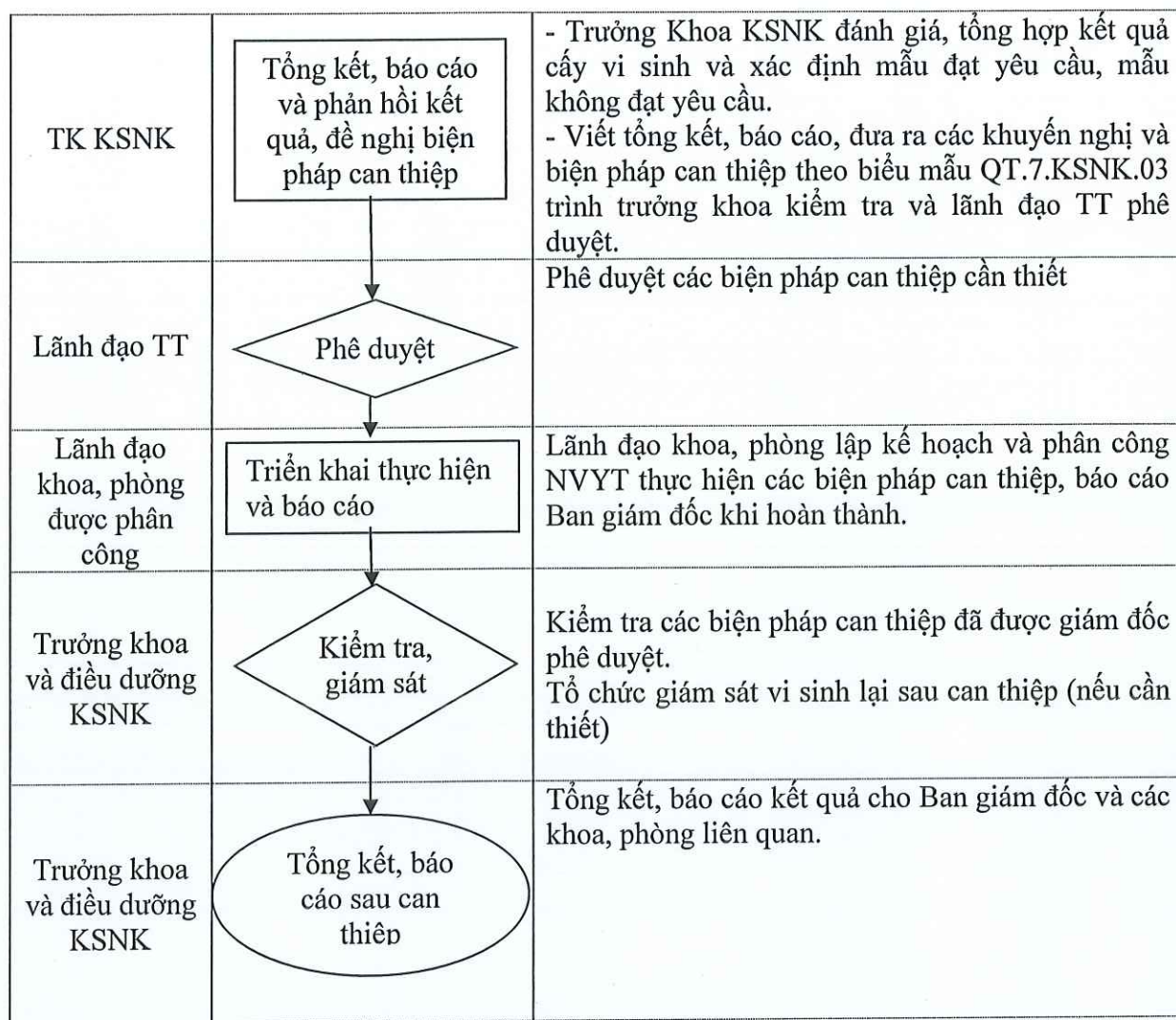
4.2. Từ viết tắt:

- TTYT: Trung tâm Y tế
- KSNK: Kiểm soát nhiễm khuẩn
- NKTT: Nhiễm khuẩn trung tâm
- KTV: Kỹ thuật viên
- DD: Điều dưỡng
- NVYT: Nhân viên y tế
- MTTT: môi trường trung tâm
- VK: Vi khuẩn

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Quy trình giám sát vi sinh môi trường trung tâm

Trách nhiệm thực hiện	Các bước thực hiện	Mô tả/Tài liệu liên quan
Lãnh đạo khoa KSNK	Xác định nhu cầu	- Căn cứ tiêu chuẩn kiểm tra công tác KSNK của Bộ Y tế yêu cầu kiểm tra vi sinh môi trường trung tâm hàng năm. - Căn cứ trách nhiệm, nhiệm vụ giám sát NKTT của khoa KSNK đã được Giám đốc TTYT giao. - Căn cứ tình hình diễn biến NKTT tại các khoa, phòng trên. - Kiểm tra khu vực vô khuẩn sau khi sửa chữa hoặc mới đưa vào hoạt động.
Lãnh Đạo Khoa KSNK	Lập kế hoạch giám sát vi sinh MTBV	- Lập dự trù số lượng mẫu vi sinh theo phụ lục 01 và dự trù kinh phí theo mẫu - phụ lục 02. - Thiết kế phiếu yêu cầu xét nghiệm theo biểu mẫu BM.42.HT.01.
Lãnh đạo khoa KSNK	Kiểm tra	- Kiểm tra kế hoạch và nội dung phiếu yêu cầu xét nghiệm.
Lãnh đạo TT	Phê duyệt	- Phê duyệt kế hoạch và kinh phí thực hiện
Trưởng khoa KSNK và KTV khoa Vi sinh	Thống nhất kế hoạch lấy mẫu và nuôi cấy	- Trưởng khoa KSNK gửi lãnh đạo khoa Vi sinh dự trù số lượng mẫu vi sinh và dự trù kinh phí đã được Ban giám đốc phê duyệt. - Trưởng khoa KSNK kết hợp KTV Vi sinh – mạng lưới viên KSNK thống nhất kế hoạch lấy mẫu và nuôi cấy theo biểu mẫu BM.42.HT.02.
TK, Đ D, KTV KSNK	Thực hiện lấy mẫu	- KTV khoa Vi sinh chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu. - KTV, ĐD KSNK thực hiện lấy mẫu vi sinh theo quy trình kỹ thuật của khoa Vi sinh (phụ lục 03) dưới sự giám sát của TK KSNK. - Nhân viên KSNK chuyển các mẫu vi sinh đến khoa Vi sinh. Mỗi mẫu kèm theo một phiếu yêu cầu xét nghiệm.
KTV khoa xét nghiệm	Nuôi cấy và định danh VK	- KTV Vi sinh nuôi cấy và định danh vi khuẩn.



VI. HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Phiếu yêu cầu xét nghiệm	KTV KSNK	Khoa KSNK	Ít nhất 3 năm
2.	Kế hoạch thực hiện giám sát vi sinh MTBV			
3.	Báo cáo kết quả giám sát vi sinh môi trường trung tâm.			
4.	Công văn dự trừ số lượng mẫu vi sinh môi trường trung tâm .			
5.	Công văn dự trừ kinh phí giám sát vi sinh môi trường			

VII. PHỤ LỤC

- | | |
|---|----------------|
| - Phiếu yêu cầu xét nghiệm | - QT.7.KSNK.01 |
| - Kế hoạch thực hiện giám sát vi sinh MTBV | - QT.7.KSNK.02 |
| - Báo cáo kết quả giám sát vi sinh môi trường trung tâm | - QT.7.KSNK.03 |
| - Công văn dự trừ số lượng mẫu vi sinh môi trường trung tâm | - phụ lục 01 |
| - Công văn dự trừ kinh phí giám sát vi sinh môi trường | - phụ lục 02 |
| - Kỹ thuật lấy mẫu vi sinh môi trường | - phụ lục 03 |

Phiếu yêu cầu xét nghiệm – QT.07.KSNK.01

**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM GIÀNG
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN**

Mã số:.....

PHIẾU YÊU CẦU XÉT NGHIỆM

Khoa:.....

Loại mẫu xét nghiệm:.....

Yêu cầu xét nghiệm:

Kết quả:.....

.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lấy mẫu

Ngày.....tháng.....năm.....

Người đọc kết quả

Kế hoạch thực hiện giám sát vi sinh MTBV – QT.07.KSNK.02

KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

KHOA XÉT NGHIỆM

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN GIÁM SÁT VI SINH MÔI TRƯỜNG TRUNG TÂM

1. Mục đích:

2. Phương pháp giám sát:

Đối tượng giám sát:

Phương pháp lấy mẫu vi sinh:

3. Kế hoạch thực hiện:

Thời gian	Công việc	Người thực hiện	Địa điểm

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả giám sát vi sinh môi trường trung tâm – QT.7.KSNK.03

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT VI SINH MÔI TRƯỜNG TRUNG TÂM

1. Mục đích

2. Thời gian:

3. Địa điểm:

4. Phương pháp: tóm tắt phương pháp lấy mẫu và quá trình thực hiện lấy mẫu

5. Kết quả

TT	Vị trí lấy mẫu	Số lượng	Kết quả
1.	Không khí		
2.	Tay NVYT		
3.	Dụng cụ		
4.			
5.			

6. Khuyến nghị:

KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
Trưởng khoa

**Công văn dự trù số lượng mẫu giám sát vi sinh môi trường trung tâm
phụ lục 01**

**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM GIÀNG
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../CV-KSNK

Cẩm Giàng, ngày 09 tháng 01 năm 2024.

V/v: dự trù số lượng mẫu vi sinh giám sát môi
trường

Kính gửi: - **BAN GIÁM ĐỐC**
 - **PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

Căn cứ theo đề nghị của lãnh đạo khoa....., khoa Chẩn nhiễm khuẩn kính đề nghị Ban giám đốc, phòng Tài chính kế toán thực hiện lấy mẫu kiểm tra vi sinh môi trường Trung tâm với số lượng như sau:

TT	Loại mẫu	Số lượng
Tổng		

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

Công văn dự trù kinh phí giám sát NKBV – phụ lục 02
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM GIÀNG
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../CV-KSNK
V/v: dự trù kinh phí giám sát vi sinh MTBV

Cẩm Giàng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: - Ban Giám đốc
 - Phòng Tài chính kế toán

Căn cứ vào số lượng mẫu vi sinh đã được Giám đốc trung tâm phê duyệt, khoa KSNK kính đề nghị Ban giám đốc và phòng Tài chính kế toán dự trù kinh phí giám sát. Cụ thể như sau:

TT	Nội dung chi	Mức chi	Thành tiền
Tổng			

Số tiền (Viết bằng chữ):...

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC

Kỹ thuật lấy mẫu vi sinh môi trường – phụ lục 03
(Tham khảo)

KỸ THUẬT LẤY MẪU NƯỚC

1. Chuẩn bị dụng cụ

- Đèn cồn
- Bút dạ
- Ống nghiệm vô khuẩn/bình nón.

2. Các bước kỹ thuật

- Rửa tay, đi găng.
- Dùng đèn cồn sát khuẩn vòi nước. (Với vòi nước không chịu nhiệt, dùng cồn 90° sát khuẩn).
- Xả nước chảy 10 phút.
- Mở nút ống nghiệm/bình nón vô khuẩn dưới ngọn đèn cồn.
- Hứng nước 10ml nước vào ống nghiệm hoặc 20ml nước vào bình nón.
- Đóng nút ống nghiệm dưới ngọn đèn cồn.
- Ghi mã trên ống nghiệm hoặc bình nón.
- Viết phiếu yêu cầu xét nghiệm.

KỸ THUẬT LẤY MẪU KHÔNG KHÍ

1. Chuẩn bị dụng cụ

- 5 đĩa thạch máu
- Bút dạ

2. Các bước kỹ thuật

- Rửa tay, đi găng.
- Đặt 4 đĩa thạch ở 4 góc phòng và 01 đĩa ở giữa phòng, cách mặt đất ít nhất 1m.
- Mở nắp đĩa thạch trong vòng 10 phút.
- Đóng nắp, ghi mã trên đáy các đĩa thạch, gói kín trong giấy bìa.
- Viết phiếu yêu cầu xét nghiệm.

KỸ THUẬT LẤY MẪU BỀ MẶT

1. Chuẩn bị dụng cụ

- Đèn cồn
- Môi trường canh thang nuôi cấy vi khuẩn yếm khí và kỵ khí
- Que tăm bông vô khuẩn
- Bút dạ

2. Các bước kỹ thuật

- Châm đèn cồn.
- Rửa tay, đi găng.
- Mở ống tăm bông, hơi đầu ống nghiệm dưới ngọn đèn cồn và lấy que tăm bông vô khuẩn.
- Mở ống môi trường canh thang dưới ngọn đèn cồn, nhúng que tăm bông ướt dung dịch canh thang. Đóng nút ống canh thang.
- Dùng tăm bông thấm ướt môi trường canh thang và quệt lên bề mặt cần kiểm tra.
- Cho tăm bông vào môi trường canh thang dưới ngọn đèn cồn.
- Mỗi môi trường canh thang lấy một mẫu.
- Ghi mã xét nghiệm.
- Viết phiếu yêu cầu xét nghiệm.

KỸ THUẬT LẤY MẪU TAY SAU RỬA TAY PHẪU THUẬT

1. Chuẩn bị dụng cụ

- Đèn cồn
- Môi trường canh thang nuôi cấy vi khuẩn yếm khí và kị khí
- Que tăm bông vô khuẩn
- Bút dạ

2. Các bước kỹ thuật

- Châm đèn cồn.
- Rửa tay, đi găng.
- Mở ống tăm bông, hơ đầu ống nghiệm dưới ngọn đèn cồn và lấy que tăm bông vô khuẩn.
- Mở ống môi trường canh thang dưới ngọn đèn cồn, nhúng que tăm bông ướt dung dịch canh thang. Đóng nút ống canh thang.
- Dùng tăm bông thấm ướt môi trường canh thang và quệt lên mu và lòng bàn tay, đầu các ngón tay, kẽ các ngón tay.
- Cho tăm bông vào môi trường canh thang dưới ngọn đèn cồn.
- Mỗi môi trường canh thang lấy một mẫu.
- Ghi mã xét nghiệm.
- Viết phiếu yêu cầu xét nghiệm.